

Số: 28 /BC-CCTS-HC

Nghệ An, ngày 28 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tháng 02/2022 và kế hoạch tháng 03/2022

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÁNG 02/2022

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền các ban ngành liên quan từ Trung ương xuống cơ sở; đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT, Lãnh đạo Chi cục.

- Đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoạt động 24/24 giờ đã tiếp nhận các cuộc gọi phản ánh tình hình hoạt động khai thác thủy sản trên biển tới Chi cục, qua đó giúp Chi cục có phương án kịp thời để tuần tra, kiểm soát và xử lý triệt để các hành vi vi phạm.

- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát của Đoàn kiểm tra liên ngành có sự phối hợp nhiệt tình của lực lượng Bộ đội Biên phòng tuyến biển, chính quyền địa phương.

- Lực lượng lao động có nhiều kinh nghiệm, chủ động học hỏi, sáng tạo trong sản xuất.

2. Khó khăn:

- Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 gây khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ của đơn vị; gây ảnh hưởng xấu đến giá cả, thị trường tiêu thụ sản phẩm của người dân.

- Tình hình thời tiết không thuận lợi do ảnh hưởng của bão và gió mùa nên hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển không được duy trì thường xuyên.

- Các chủ tàu cá ở một số địa phương chưa chủ động thực hiện các quy định, thủ tục liên quan đến công tác cấp phép khai thác thủy sản, ATVSTP tàu cá, chưa lắp giám sát hành trình tàu cá theo quy định.

- Số lượng tàu cải hoán nhiều, đặc biệt là tình trạng người dân thay máy cũ, máy không rõ nguồn gốc.

- Một số ngư dân còn chưa chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về khai thác thủy sản; các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, tìm mọi biện pháp né tránh lực lượng kiểm tra, gây khó khăn cho việc kiểm tra, kiểm soát trên biển.

- Hai tàu kiểm ngư đã xuống cấp, hư hỏng, tàu VN-93969-KN đang đậu bờ để thực hiện các thủ tục thanh lý tàu. Do đó, hiện tại hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chỉ sử dụng 01 tàu VN-93967-KN cũng ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

- Vẫn còn nhiều tàu bị mất kết nối trên biển, thiết bị giám sát hành trình hoạt động chập chờn.

II. Những kết quả đạt được

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

1.1. Chỉ tiêu sản xuất

a) Tổng sản lượng:

- Tổng sản lượng thủy sản năm 2022 đạt 30.235 tấn, đạt 12,7% so với kế hoạch năm. Cụ thể:

+ Sản lượng khai thác thủy sản đạt 20.250 tấn, bằng 11,57% so với kế hoạch năm (giá trị ước đạt 407,24 tỷ đồng). Trong đó: Khai thác biển: 19.151 tấn, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước; khai thác thủy sản nội đồng: 1.099 tấn, bằng 7,57% so với cùng kỳ năm trước.

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 9.985 tấn; bằng 15,85% so với kế hoạch năm; tăng 6,18% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: nuôi ngọt 8.835 tấn; nuôi mặn lợ 1.150 tấn (tôm 214 tấn).

- Riêng trong tháng 02/2022, sản lượng thủy sản đạt 13.137,8 tấn. Trong đó, khai thác thủy sản đạt 8.090,8 tấn; nuôi trồng thủy sản đạt 5.047 tấn.

b) Diện tích nuôi trồng:

- Diện tích nuôi trồng thủy sản tính đến tháng 02/2022 đạt 16.359 ha; bằng 76,09% so với kế hoạch; tăng 3,36% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích nuôi ngọt 16.174 ha; diện tích nuôi mặn 185 ha.

- Trong tháng, diện tích nuôi đạt 1.035 ha, tăng 5,4% so cùng kỳ năm trước.

c) Sản xuất giống thủy sản:

- Sản xuất, ương dưỡng tôm giống tính đến tháng 02/2022 đạt 215 triệu con, tăng 6,44% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất cá giống nước ngọt đạt 90 triệu con, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước.

- Trong tháng, sản xuất tôm giống đạt 185 triệu con, tăng 7,6% so cùng kỳ năm trước; sản xuất cá giống nước ngọt đạt 65 triệu con, bằng 100% so cùng kỳ năm trước.

1.2. Chỉ tiêu thu phí và lệ phí

- Tổng số phí, lệ phí thu được trong tháng là 222.674.000 đồng. Trong đó:

+ Phí đăng kiểm tàu cá: 218.894.000 đồng;

+ Lệ phí cấp phép khai thác thủy sản: 280.000 đồng;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 3.500.000 đồng.

- Lũy kế phí, lệ phí thu được từ 01/01/2022 đến 28/01/2022 là 352.708.000 đồng.

Trong đó:

+ Phí đăng kiểm tàu cá: 345.728.000 đồng;

+ Lệ phí cấp phép khai thác thủy sản: 1.380.000 đồng;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 5.600.000 đồng.

2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn

2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền phổ biến pháp luật

Nhà nước

a. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

Căn cứ lịch làm việc đề ra trong tháng, Lãnh đạo Chi cục đã trực tiếp làm việc với chính quyền các địa phương, đồng thời xuống các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá, các cơ sở sản xuất kinh doanh giống, nuôi trồng thủy sản để kiểm tra, chỉ đạo quá trình sản xuất. Chi cục đã chủ động tham mưu nhiều văn bản cho cơ quan chủ quản, các Sở ban ngành trình các cấp để thực hiện, cụ thể: Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành 01 văn bản; Tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành 12 văn bản đạt chất lượng tốt.

Trong đó, nổi bật là việc tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh báo cáo phục vụ giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý nuôi, chế biến thủy sản và kiểm soát khai thác IUU theo Công văn số 717/UBND-NN ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An.

b. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật Nhà nước:

- Thực hiện công tác tuyên truyền đến các chủ tàu cá, thuyền trưởng, thuyền viên và cán bộ các xã/phường những quy định của Luật Thủy sản 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành, một số quy định của Chính phủ về Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản; khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU).

2.2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn tháng 02 năm 2022

2.2.1. Công tác Hành chính, tổng hợp

* Công tác tổ chức - hành chính: Thực hiện tốt chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ, công tác văn thư lưu trữ và các công tác khác. Ngoài ra, thực hiện tốt các nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại Chi cục.
- Thực hiện công tác đón Tết, trực Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.
- Hoàn tất thủ tục xét tuyển viên chức năm 2021 và ban hành các quyết định về việc tiếp nhận, tuyển dụng 04 viên chức.
- Tham mưu thực hiện luân chuyển công tác cán bộ đối với 02 cán bộ.
- Tham mưu trình Sở Tài chính điều chuyển tài sản từ Chi cục Thủy sản sang Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Nghệ An.
- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh.

* Công tác kế hoạch - tài chính: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và kế toán, thanh quyết toán các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; cấp phát tài liệu, văn phòng phẩm, giấy tờ phục vụ công tác của cơ quan; Thực hiện tốt công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản.

- Trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự toán chi tiết nguồn kinh phí không giao tự chủ và kinh phí phí, lệ phí năm 2022.

- Thực hiện các thủ tục để thanh lý tài sản (tàu Kiểm ngư VN-93969-KN).
- Thực hiện thủ tục BHXH cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

2.2.2. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản: Trong tháng, đã cấp 20 giấy phép KTTS (cấp mới) Tính đến 28/02/2022, đã cấp 42 giấy phép KTTS (cấp lại 05 giấy, cấp

mới 37 giấy). Tổng số giấy phép KTTS đã cấp còn hạn đến 28/02/2022 là: 2.098/2.256 chiếc, đạt 93% so với kế hoạch năm; tăng 3,96% so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác đảm bảo điều kiện ATTP của tàu cá:

- + Về công tác thẩm định, cấp giấy chứng nhận ATTP: Trong tháng, đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 08 cơ sở (cấp mới: 04 tàu; cấp lại: 04 tàu). Tổng số tàu đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đến ngày 28/02/2022 là: 1.124/1.177 cơ sở (1.121 tàu cá và 03 cảng cá), đạt 95,5%.

- + Về công tác thẩm định định kỳ ATTP: Tính đến ngày 28/02/2022, đã thẩm định định kỳ an toàn thực phẩm cho 62/600 tàu cá, bằng 10,3% so với kế hoạch năm.

- Thực hiện chính sách theo Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND: Phối hợp với các huyện, thành, thị; xã/phường ven biển triển khai thực hiện các nội dung chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản năm 2022.

- Xây dựng Bản tin ngư trường tháng 02/2022 và cung cấp 200 bản tin cho các thuyền trưởng tàu cá.

2.2.3. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Trong tháng, Chi cục tổ chức triển khai công tác đăng kiểm tại thị xã Hoàng Mai và huyện Quỳnh Lưu, đồng thời thực hiện đăng kiểm tại các địa phương trên địa bàn tỉnh và đăng kiểm tàu cá ngoại tỉnh khi có yêu cầu.

- Công tác đăng ký tàu cá:

- + Tổng số tàu cá toàn tỉnh đến ngày 28/02/2022 là 3.418 chiếc. Trong đó, số tàu thuộc diện phải đăng ký (có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên) là 2.521 chiếc, bao gồm: loại $L_{\max} 6 \leq 12$ m: 805; loại $L_{\max} 12 \leq 15$ m: 543 chiếc; loại $L_{\max} \geq 15$ m: 1.173 chiếc (trong đó, loại $L_{\max} \geq 24$ m là 233 chiếc).

- + Số tàu cá đăng ký trong tháng là 27 tàu. Trong đó: đăng ký lại 01 chiếc; cải hoán 10 chiếc; mua bán nội tỉnh 16 chiếc.

- + Số tàu bị từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá: 01 tàu.

- + Tổng số lao động khai thác hải sản toàn tỉnh: 17.021 người. Trong đó, số lao động khai thác vùng khơi là 8.779 người.

- Công tác xóa đăng ký tàu cá:

- + Số tàu xóa đăng ký trong tháng: 04 tàu (bán ngoại tỉnh). Trong đó, loại $L_{\max} 12 \leq 15$ m: 01 chiếc; loại $15 \leq 20$ m: 03 chiếc.

- Công tác đăng kiểm và xét duyệt thiết kế:

Công tác đăng kiểm tại các địa phương được thực hiện nghiêm túc, song song với việc phòng chống dịch Covid-19 như: làm việc trên từng tàu, đeo khẩu trang, thực hiện rửa tay thường xuyên, đảm bảo khoảng cách. Phần lớn các chủ tàu cá trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn như phao cứu sinh, đèn mạn, bình cứu hỏa...

- + Số tàu thuộc diện phải đăng kiểm là 1.716 chiếc. Trong đó, số tàu cá còn hạn đăng kiểm là 1.382 chiếc, đạt 100% so với số tàu cá đang hoạt động, đạt 80,54% số tàu ≥ 12 m, bằng 89,46% so với cùng kỳ năm trước.

- + Số tàu được cấp giấy An toàn kỹ thuật tàu cá trong tháng là 85 chiếc (đăng kiểm nội tỉnh).

+ Số tàu bị từ chối cấp giấy chứng nhận ATKT tàu cá: 15 chiếc.

+ Trong tháng, đã thẩm định, phê duyệt được 09 bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật cải hoán. Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế được các Đăng kiểm viên kiểm tra đối chiếu với quy phạm, yêu cầu đơn vị thiết kế thực hiện đúng quy định, đảm bảo phù hợp với quy phạm khi tàu xuất xưởng, hoạt động an toàn hiệu quả.

- Công tác quản lý cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá: 100% tàu cá đóng mới, cải hoán được kiểm tra giám sát đầy đủ các bước theo đúng quy định. Các xưởng đóng mới, cải hoán chấp hành đúng các bước kiểm tra.

2.2.4. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Công tác quản lý sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản: Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các huyện/thị kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất giống thủy sản tại các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Về sản xuất, ương dưỡng tôm Sú giống: có 10 cơ sở đã nhập tôm bố mẹ về cho sinh sản. Ước tính đến hết tháng 02/2022, đã sinh sản được khoảng 35 triệu con, cao hơn so cùng kỳ năm trước, do nhập số lượng bố mẹ nhiều hơn. Theo đánh giá của các cơ sở tôm bố mẹ, năm nay tỷ lệ trứng đẻ đạt yêu cầu, song tỷ lệ ương dưỡng chuyển giai đoạn kém hơn so với mọi năm.

Về sản xuất, ương dưỡng tôm Thẻ chân trắng: Hiện đã cho sinh sản được khoảng 35 triệu con giống; đồng thời một số cơ sở nhập giống về ương dưỡng, từ đầu năm đến nay đạt 145 triệu con.

Về sản xuất giống nước ngọt: Sản xuất cá bột từ đầu năm đến nay chủ yếu là các đối tượng Chép, Trắm; đến cuối tháng 2 sẽ cho sinh sản các đối tượng mè, trôi... Tình trạng cá chép bột bị chết vẫn diễn ra ở một số cơ sở, do thời tiết từ cuối tháng 1 đến nay rét đậm kéo dài nên ảnh hưởng đến việc sản xuất ương dưỡng. Hiện nay các cơ sở sản xuất giống tại các huyện Diễn Châu, Đô Lương đang gặp khó khăn về nguồn nước, do hệ thống sông đào đang nâng cấp sửa chữa nên thường đóng cống cấp nước.

- Công tác quản lý nuôi trồng thủy sản: Chi cục đã cử cán bộ xuống các địa phương nắm bắt hiện trạng sản xuất; chỉ đạo các địa phương tập trung phòng chống rét cho động vật thủy sản và cải tạo, vệ sinh môi trường để bước vào vụ nuôi mới.

2.2.5. Công tác Thanh tra, pháp chế

* Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong tháng, Chi cục không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo nào.

* Nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn: Đội tàu thực hiện trực sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

* Trực và tiếp nhận thông tin Đường dây nóng 18001746: 24/24 giờ. Trong tháng, đã tiếp nhận 31 cuộc gọi đến Đường dây nóng. Trong đó: 11 cuộc gọi báo tàu giả kéo khai thác gần bờ và 20 cuộc gọi nhầm số. Kết quả 02 tháng đầu năm 2022, Chi cục đã nhận 61 cuộc gọi qua Đường dây nóng.

* Triển khai hoạt động IUU:

- Tuần tra, kiểm soát, giám sát trên biển và tại các cửa lạch: Chi cục Thủy sản thành lập 01 đoàn kiểm tra sử dụng tàu Kiểm ngư VN-93967-KN và xuống cao tốc thực

hiện tuần tra, kiểm soát trên biển với 15 ngày công tác, đã kiểm tra được 113 lượt phương tiện. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 06 vụ/06 đối tượng/06 phương tiện, xử phạt vi phạm hành: 47,5 triệu đồng. Bên cạnh đó, Đoàn đã tuyên truyền, phổ biến đến các chủ tàu, thuyền trưởng và các thuyền viên tham gia khai thác thủy sản các quy định của nhà nước trong lĩnh vực thủy sản, đặc biệt là các quy định về khai thác IUU.

Kết quả 2 tháng đầu năm 2022: Chi cục Thủy sản thành lập 02 đoàn kiểm tra sử dụng tàu Kiểm ngư VN-93967-KN, xuống công tác thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển. Kết quả, đã thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển 30 ngày, kiểm tra được 233 lượt phương tiện. Qua kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính 09 vụ/09 đối tượng/09 phương tiện với số tiền: 48,7 triệu đồng.

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Ngoài ra, Chi cục tiếp tục cử cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ tại các Tổ công tác liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá.

2.2.6. Công tác Trạm Bờ

- Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg:

- + Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các xã, Công an, Bộ đội Biên phòng tại các Cửa Lạch thực hiện niêm phong máy VX1700 cho 137 tàu. Tính đến thời điểm hiện tại đã niêm phong máy VX1700 cho 138 tàu cá.

- + Tham mưu họp Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt VI năm 2021 cho 90 chủ tàu.

- + Hướng dẫn các chủ tàu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đợt VII/2021.

- Công tác triển khai lắp đặt, quản lý thiết bị giám sát hành trình:

- + Số lượng tàu cá lắp đặt thiết bị VMS trong tháng là 02 chiếc. Tổng số tàu cá đã lắp đặt thiết bị Giám sát hành trình: 1.125/1.173 chiếc, đạt 95,91%. Tuy nhiên trên Hệ thống Giám sát tàu cá, số lượng tàu cá đã lắp đặt VMS của tỉnh Nghệ An là 1001 chiếc, đạt 85,34%; Nguyên nhân: Có 124 thiết bị bị cắt ngừng dịch vụ, Tổng cục Thủy sản đã đưa vào danh sách thuộc diện chưa lắp (gồm 89 thiết bị Movimar hư hỏng, không có linh kiện thay thế, sửa chữa; 35 thiết bị không nạp cước).

- + Số tàu cá chưa thực hiện việc lắp đặt thiết bị VMS: 48 chiếc, chiếm tỷ lệ 4,09%.

- + Phối hợp với UBND các xã/phường thu hồi 01 thiết bị Movimar không đăng ký tiếp tục sử dụng. Tính đến nay đã thu hồi được 78 thiết bị movimar do chủ tàu cá không có nhu cầu đăng ký tiếp tục sử dụng.

- + Trong tháng, toàn tỉnh Nghệ An có 06 tàu cá mất kết nối VMS quá 10 ngày trong quá trình hoạt động trên biển. Lũy kế từ đầu năm đến nay có 19 trường hợp tàu cá mất kết nối trên biển trên 10 ngày. Đến nay, đã xử lý 12 trường hợp.

- Công tác tiếp nhận và trao đổi thông tin trên đàm thoại:

- + Trong tháng, Chi cục đã tiếp nhận 44 cuộc đàm thoại từ các chủ tàu cung cấp, trao đổi thông tin như xác nhận tin nhắn đã gửi thành công, Dự báo thời tiết, Dự báo ngư trường, Chỉ thị 49/CT-BNN về Quản lý khai thác thủy sản nhắc nhở ngư dân không khai thác bất hợp pháp, vi phạm vùng biển nước khác đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

+ Phát thông báo trên tần số 7918Khz danh sách các tàu có tin nhắn trên các vùng biển xa vào 9h và 15h hàng ngày, đồng thời kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình 24/24 trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển.

+ Thông báo cho các tàu hoạt động vi phạm vùng biển nước ngoài quay về vùng biển được phép khai thác theo quy định.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Thường trực phòng chống thiên tai và TKCN theo yêu cầu Công điện của Ban chỉ huy PCTT và TKCN; phát các bản tin dự báo trên cơ sở Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương.

2.2.7. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; an toàn vệ sinh trên tàu cá cho các chủ phương tiện tại địa bàn quản lý.

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển, tại các cửa lạch, trên biển và thực hiện công tác đăng kiểm các tàu cá hết hạn đăng kiểm trong địa bàn được giao.

2.2.8. Một số công tác khác

- Thăm hỏi động viên ngư dân tham gia sản xuất trên biển trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

- Xây dựng Đề án “Phát triển hạ tầng và CSDVHCNC năm 2030”. Ngày 24/02/2022, đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản xin ý kiến góp ý dự thảo của các đơn vị liên quan.

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An. Ngày 23/02/2022, đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản xin ý kiến góp ý dự thảo của các đơn vị liên quan.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

- Viết 03 tin bài lên Website Sở Nông nghiệp và PTNT và thực hiện quản lý Website Chi cục Thủy sản.

- Thực hiện các nội dung khác của cơ quan.

3. Một số tồn tại, khó khăn

- Nhiều tàu cá đã giải bản hoặc bán cho người khác nhưng không làm thủ tục xóa đăng ký hoặc chuyển đổi chủ sở hữu, gây khó khăn cho công tác quản lý tàu cá. Nguyên nhân do chưa có quy định cụ thể bắt buộc trách nhiệm của các chủ tàu khi tàu cá giải bản hoặc bán đi cho người khác phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký tàu cá.

- Một số tàu cá đã hết hạn đăng kiểm nhưng không chịu làm thủ tục đăng kiểm. Nguyên nhân do một số tàu khai thác không hiệu quả; tình trạng thiếu lao động dẫn đến việc nhiều tàu không đi khai thác được, phải nằm đậu bờ nên không làm đăng kiểm.

B. KẾ HOẠCH THÁNG 02 NĂM 2022

I. Một số nhiệm vụ trọng tâm



1. Công tác Hành chính, tổng hợp

- Chủ động tích cực cập nhật tình hình và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của cấp trên trong việc phòng, chống dịch Covid-19 có hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo đề bàn giao 03 Trạm Kiểm định thủy sản về Chi cục Chăn nuôi và Thú y; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh.
- Tiếp tục thực hiện thanh lý tài sản đối với tàu Kiểm ngư VN-93969-KN.
- Tiếp tục cấp phát văn phòng phẩm, giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, cấp phép tại địa phương và Văn phòng Chi cục.
- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép KTTT; quản lý chất lượng trong NTTS và kiểm định chất lượng giống thủy sản.
- Tiếp tục thực hiện thủ tục BHXH cho các cán bộ trong Chi cục.
- Thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng.
- Tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi Tổng Cục, Sở và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

2. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền Luật thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Tiếp tục triển khai công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản, thẩm định, cấp Giấy chứng nhận tàu cá đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm, thẩm định định kỳ đối với các tàu cá đã đến hạn.
- Xây dựng, cung cấp Bản đồ dự báo ngư trường khai thác hải sản.
- Thực hiện tốt công tác thống kê sản lượng khai thác thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh.
- Thực hiện các nội dung chính sách theo Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

3. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Tiếp tục triển khai công tác đăng kiểm tại TX Hoàng Mai và huyện Quỳnh Lưu.
- Thực hiện đăng kiểm, đăng ký, xóa đăng ký tại các địa phương trên địa bàn tỉnh và đăng kiểm tàu cá ngoại tỉnh khi có yêu cầu;
- Kiểm tra tàu cá đóng mới, cải hoán trên địa bàn toàn tỉnh;
- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

4. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Kiểm tra giám sát vùng nuôi trồng thủy sản.
- Kiểm tra chất lượng giống thủy sản.
- Quan trắc cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi tôm.
- Lựa chọn mô hình thực hiện chính sách đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

5. Công tác Thanh tra chuyên ngành

- Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Đội tàu thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.
- Trực đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- Thực hiện Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống

khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; Chỉ thị số 01/1998/CT-TTg ngày 02/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản và tăng cường bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Tiếp tục tham gia các Tổ công tác Liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác Trạm Bờ

- Tiếp tục phối hợp với Công an, Biên phòng và UBND các xã phường niêm phong và hỗ trợ lắp máy thông tin VX1700 cho các tàu cá tham gia khai thác trên các vùng biển xa.

- Nhận đàm thoại, tin nhắn qua máy TTLL tầm xa của các đài tàu khai thác thủy sản trên các vùng biển xa, hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin theo yêu cầu của thuyền trưởng.

- Thực hiện tốt công tác đàm thoại về các lĩnh vực Chỉ thị 49/CT-BNN, Bản tin Dự báo, dự báo thời tiết, trao đổi xác nhận tin nhắn thành đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ cho ngư dân tham gia khai thác trên các vùng biển xa đợt III, IV/2021.

- Báo cáo Sở Tài chính về việc hỗ trợ kinh phí cho ngư dân tham gia khai thác trên các vùng biển xa đợt V/2021.

- Niêm yết công khai danh sách những tàu đủ điều kiện hỗ trợ đợt VI/2021.

- Tham mưu và tham gia họp Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt VII/2021.

- Thực hiện việc giám sát các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình lắp đặt cho các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.

- Phát thông báo trên tần số 7918Khz kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc bật thiết bị giám sát hành trình trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển. Báo cáo danh sách tàu mất kết nối trên biển theo thông báo của Trung tâm thông tin Thủy sản cho Lãnh đạo Chi cục, Tổ công tác liên ngành, Phòng Thanh tra - Pháp chế qua Email vào 16h30 hàng ngày (nếu có).

- Trục công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, hướng dẫn và làm hồ sơ hỗ trợ các trường hợp tai nạn tàu cá toàn tỉnh (nếu có).

7. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển theo thông tin đường dây nóng và thực hiện công tác PCLB và TKCN khi có lệnh điều động.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản cho các chủ tàu tại địa bàn được phân công quản lý.

- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm cho các chủ tàu cá trên địa bàn được phân công quản lý.

8. Một số nhiệm vụ khác

- Tiếp tục xây dựng Đề án “Phát triển hạ tầng và CSDVHCNC” năm 2030.

- Tham mưu sửa đổi Quyết định 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, Nghị quyết của Chi uỷ Chi bộ và Đảng uỷ cấp trên; Chỉ thị 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

II. Giải pháp thực hiện

- Lãnh đạo Chi cục thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình mọi diễn biến trong công tác khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản để có phương án xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và tham mưu, báo cáo nhanh, chính xác cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chuyên môn.

- Thành lập các đoàn công tác xuống từng địa phương để tuyên truyền, nhắc nhở và thụ lý hồ sơ đăng ký, đăng kiểm tàu cá; thẩm định, cấp giấy chứng nhận ATTP cho người dân.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, Đoàn Biên phòng, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát, cấp phép cho các phương tiện khai thác thủy sản. Thông báo đến các địa phương danh sách tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thủy sản hàng tháng để nắm bắt và thông báo đến các chủ tàu cá.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để làm tốt công tác quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản mặn, lợ. Tuyên truyền, phổ biến các quy định, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản tới các hộ dân, chủ tàu, hộ nuôi tôm, các Công ty cung ứng giống tôm và các Công ty dịch vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn

III. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Thủy sản bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý tàu cá theo hướng yêu cầu ngư dân phải thực hiện công tác xóa đăng ký tàu cá khi đã giải bản tàu cá, phải thực hiện chuyển đổi chủ sở hữu khi đã bán tàu. Quy định chế tài cụ thể nếu ngư dân vi phạm những quy định về công tác quản lý. 

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Lưu VT-HC.

CHI CỤC TRƯỞNG




Nguyễn Chí Lương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: *28* /BC-CCTS-HC ngày *28* tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thủy sản)**Bảng 1: Kết quả cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong tháng 02/2022**

TT	Địa phương	Số tàu đang hoạt động	Cấp phép trong tháng		Cấp phép lũy kế đến kỳ báo cáo		Đã cấp còn hạn	Tỷ lệ (%)	So với cùng kỳ năm 2021 (%)
			Cấp mới	Cấp lại	Cấp mới	Cấp lại			
1	Tx. Hoàng Mai	885	5	0	7	1	878	99,21	-
2	Quỳnh Lưu	585	7	0	14	0	562	96,07	-
3	Diễn Châu	497	7	0	9	2	373	75,05	-
4	Nghi Lộc	96	1	0	4	2	94	97,92	-
5	Tx. Cửa Lò	192	0	0	3	0	190	98,96	-
6	TP Vinh	1	0	0	0	0	1	100,00	-
Tổng cộng		2.256	20	0	37	5	2.098	93,00	103,96

Bảng 2. Số lượng tàu cá theo chiều dài của các địa phương

TT	Địa phương	Lmax: <6 m	Lmax: 6-<12 m	Lmax: ≥ 12 m	Lmax ≥ 12 m được phân theo dải như sau					Tổng
					12-< 15 m	15-< 20 m	20-< 24 m	24-< 30 m	≥ 30 m	
Tổng		897	805	1.716	543	705	235	225	8	3.418
I	T.X HOÀNG MAI	108	404	533	93	264	118	56	2	1.045
1	Quỳnh Lập	-	30	184	27	44	66	45	2	214
2	Quỳnh Phương	108	308	300	59	179	51	11	-	716
3	Quỳnh Di -	-	66	49	7	41	1	-	-	115
II	QUỲNH LƯU	266	140	489	32	213	78	161	5	895
1	Quỳnh Lương	92	-	-	-	-	-	-	-	92
2	Quỳnh Băng	1	-	-	-	-	-	-	-	1
3	Quỳnh Nghĩa	50	3	102	1	12	18	71	-	155
4	Tiến Thủy	-	103	122	6	26	21	64	5	225
5	An Hòa	45	2	16	-	15	1	-	-	63
6	Quỳnh Long	59	1	59	2	6	33	18	-	119
7	Quỳnh Ngọc	10	1	4	2	2	-	-	-	15
8	Quỳnh Thọ	-	-	7	-	6	1	-	-	7
9	Sơn Hải	4	30	177	21	145	4	7	-	211
10	Quỳnh Thuận	5	-	1	-	-	-	1	-	6
11	Quỳnh Hưng	-	-	1	-	1	-	-	-	1
III	DIỄN CHÂU	387	6	564	342	216	2	3	1	957
1	Diễn Hùng	25	1	1	1	-	-	-	-	27

2	Diễn Hải	50	-	4	1	1	1	1	-	54
3	Diễn Kim	67	-	3	-	3	-	-	-	70
4	Diễn Bích	-	-	184	82	101	-	1	-	184
5	Diễn Ngọc	-	5	359	247	109	1	1	1	364
6	TT Diễn Châu	13	-	-	-	-	-	-	-	13
7	Diễn Thành	45	-	13	11	2	-	-	-	58
8	Diễn Thịnh	96	-	-	-	-	-	-	-	96
9	Diễn Trung	91	-	-	-	-	-	-	-	91
IV	NGHI LỘC	111	150	16	14	-	2	-	-	277
1	Nghi Tiến	15	-	-	-	-	-	-	-	15
2	Nghi Thiết	33	67	5	4	-	1	-	-	105
3	Nghi Quang	45	35	2	2	-	-	-	-	82
4	Nghi Xuân	3	9	5	5	-	-	-	-	17
5	Phúc Thọ	15	39	4	3	-	1	-	-	58
V	T.X CỦA LÒ	16	104	114	62	12	35	5	-	234
1	Nghi Tân	3	18	2	2	-	-	-	-	23
2	Nghi Thủy	-	68	62	13	11	33	5	-	130
3	Nghi Hải	8	15	44	42	-	2	-	-	67
4	Nghi Hòa	4	-	3	3	-	-	-	-	7
5	Thu Thủy	1	3	3	2	1	-	-	-	7
VI	T.P VINH	9	1	-	-	-	-	-	-	10
1	Hưng Hòa	9	1	-	-	-	-	-	-	10

Ghi chú:

*** Tổng tàu cá toàn tỉnh tháng 02/2022 giảm 01 chiếc so với tháng 01/2022; Cụ thể:**

- Tàu có chiều dài 6 -< 12 m: tăng 03 chiếc (03 chiếc tàu <20 Cv theo luật cũ chưa đăng ký nay làm đăng ký đổi chủ nên mới cho vào);

- Tàu có chiều dài 12 -< 15 m: giảm 01 chiếc bán ngoại tỉnh;

- Tàu có chiều dài 15 -< 20 m: giảm 03 chiếc bán ngoại tỉnh;

III	DIỄN CHÂU	957	393	564	494	461	2	1	-	-	1	-	4	-	1	-	3	-	4	93,32
1	Diễn Hùng	27	26	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Diễn Hải	54	50	4	4	4	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	100,00
3	Diễn Kim	70	67	3	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
4	Diễn Bích	184	-	184	170	153	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	90,00
5	Diễn Ngọc	364	5	359	305	292	1	-	-	-	1	-	3	-	1	-	2	-	2	95,74
6	TT Diễn Châu	13	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Diễn Thành	58	45	13	12	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	75,00
8	Diễn Thịnh	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Diễn Trung	91	91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	NGHI LỘC	277	261	16	13	10	1	-	1	-	-	-	4	1	1	-	2	-	-	76,92
1	Nghi Tiến	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Nghi Thiết	105	100	5	4	3	-	-	-	-	-	-	1	-	1	-	-	-	-	75,00
3	Nghi Quang	82	80	2	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
4	Nghi Xuân	17	12	5	3	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	33,33
5	Phúc Thọ	58	54	4	4	4	1	-	1	-	-	-	3	1	-	-	2	-	-	100,00
V	T.X CỬA LÒ	234	120	114	95	87	1	-	-	1	-	-	2	-	-	-	2	-	-	91,58
1	Nghi Tân	23	21	2	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Nghi Thủy	130	68	62	50	50	1	-	-	1	-	-	2	-	-	-	2	-	-	100,00
3	Nghi Hải	67	23	44	39	31	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	79,49
4	Nghi Hòa	7	4	3	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
5	Thu Thủy	7	4	3	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
VI	TP VINH	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hưng Hòa	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
VII	NGOẠI TỈNH	-	-	-	-	-	1	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG		3.418	1.702	1.716	1.552	1.382	85	56	12	11	6	-	24	1	7	-	16	-	4	89,05

Bảng 4. Báo cáo kết quả Khai thác thủy sản tháng 02/2022

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm (tấn)	Tổng sản lượng khai thác thủy sản (tấn)									Lũy kế			
			Câu	Rê	Vây	Kéo	Khác	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So sánh kế hoạch năm (%)	Tổng sản lượng (Tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So với kế hoạch năm (%)
1	Sản lượng khai thác	170.000	16	785	2.102	2.217	2.393	7.513	142,445	110,06	4,42	19.151	379,771	109,20	11,27
1	Tôm	2.500	0	0	0	7	4	11	880	104,76	0,44	25	2,000	104,17	1,00
2	Cá chọn	33.000	7	225	315	232	418	1197	53,865	108,62	3,63	3.372	151,740	103,75	10,22
3	Cá xô	67.000	4	456	654	723	621	2458	44,244	109,59	3,67	6.137	110,466	103,77	9,16
4	Cá tạp	45.000	0	82	1.124	1.126	1.125	3457	27,656	107,63	7,68	8.330	66,640	104,00	18,51
5	Mực ống	7.000	5	3	9	13	35	65	4,875	110,17	0,93	191	14,325	106,11	2,73
6	Mực nang	2.500	0	12	0	13	9	34	2,210	106,25	1,36	84	5,460	105,00	3,36
7	Ghẹ	1.500	0	7	0	8	9	24	2,040	104,35	1,60	64	5,440	106,67	4,27
8	Khác	11.500	0	0	0	95	172	267	6,675	108,98	2,32	948	23,700	105,10	8,24
2	Sản lượng nội đồng	5.000						577.8	14,445	106,12	11,56	1.099	27,470	107,57	21,98

Bảng 5. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nuôi trồng thủy sản tháng 02/2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2022	TH 1 tháng	TH tháng 2	Lũy kế từ đầu năm	So sánh (%)		
							02 tháng so KH năm 2022	Tháng 02 so cùng kỳ năm 2021	02 tháng so cùng kỳ năm 2021
I	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	63.000	4.938	5.047	9.985	15,85	104,5	106,18
1	Nuôi nước ngọt	Tấn		4.390	4.445	8.835		103,8	105,57
2	Nuôi mặn lợ	Tấn		548	602	1.150		110,3	111,11
	Trong đó Tôm	Tấn		135	79	214		114,5	116,94
	- Tôm sú	Tấn				-			
	- Tôm thẻ chân trắng	Tấn		135	79	214		114,5	116,94
II	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	21.500	15.324	1.035	16.359	76,09	105,4	103,36
1	Diện tích nuôi nước ngọt	Ha	19.000	15.174	1.000	16.174	85,13	105,3	103,27
2	Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	2.500	150	35	185	7,40	109,4	112,12
	T/đó: - Nuôi tôm	Ha			25	25		113,6	113,64
	Tôm sú	Ha							
	Tôm thẻ chân trắng	Ha			25	25			
III	Sản xuất giống								
	Số trại sản xuất tôm giống	Trại							
	Lượng tôm giống P15	tr.con		30	185	215		107,6	106,44
	Tôm sú	tr.con			35	35		109,4	
	Tôm thẻ chân trắng	tr.con		30	150	180		107,1	105,88
	Sản xuất cá giống các loại	tr.con		25	65	90		100,0	100,00